

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4511/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ GDĐT;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 của Bộ GDĐT.

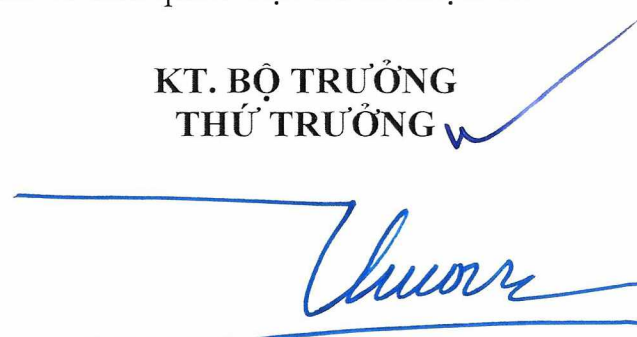
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ GDĐT và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**


Phạm Ngọc Thương

CHƯƠNG TRÌNH

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 983/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC TIÊU, YÊU CẦU

I. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị thuộc Bộ GDĐT.

II. Mục tiêu

1. Tiếp tục đẩy mạnh nâng cao nhận thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ GDĐT.

2. Thực hiện trọng tâm, trọng điểm để tạo chuyển biến rõ rệt trong việc phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong các đơn vị thuộc Bộ GDĐT.

3. Xác định giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của Bộ GDĐT trong năm 2020.

III. Yêu cầu

1. Quán triệt nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn tới cán bộ công chức, viên chức; đưa việc thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2020 vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm của từng đơn vị góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020; Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm; xây dựng các biện pháp THTK, CLP trong thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị;

2. Bám sát chủ trương, định hướng của nhà nước, các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, tổ chức thực hiện có hiệu quả THTK, CLP;

3. THTK, CLP phải gắn với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính;

4. Việc THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, liên tục với các hoạt động khác và với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

B. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I. Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của Bộ GDĐT về THTK, CLP nhằm tăng cường hiểu biết

pháp luật, nâng cao nhận thức để có những hành động, việc làm cụ thể, tạo bước chuyển thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THTK, CLP; chấp hành nghiêm các quy định tại Quy chế làm việc của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thường xuyên quán triệt việc THTK, CLP về sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị quản lý.

3. Vụ Thi đua - Khen thưởng đưa kết quả thực hiện chương trình THTK, CLP của Bộ GDĐT thành một tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

II. Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy định làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Các đơn vị thuộc Bộ quản lý rà soát các quy chế làm việc, quy trình công tác nhằm triển khai có hiệu quả chương trình THTK, CLP năm 2020 của Bộ GDĐT.

2. Việc sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải bảo đảm phù hợp với yêu cầu trong tình hình hiện nay, đồng thời phù hợp với sự tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng cân đối của ngân sách.

3. Trên cơ sở hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành; Chương trình THTK, CLP của Bộ GDĐT giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình THTK, CLP của Bộ GDĐT năm 2020, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ GDĐT có trách nhiệm ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2020 và triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

III. Thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ và xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ phải thường xuyên tổ chức, kiểm tra, tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm triển khai, giám sát công tác THTK, CLP tại đơn vị góp phần thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

2. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí của các đơn vị; tập trung kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thực hiện tự chủ tài chính và việc chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của Nhà nước; kiểm tra việc trích lập, sử dụng các quỹ và phương án chi trả thu nhập từ nguồn tiết kiệm chi; kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại các đơn vị; kịp thời hướng dẫn các đơn vị trong công tác kế toán, công tác quản lý tiền và tài sản nhà nước; có biện pháp ngăn chặn hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với đơn vị, cá nhân có hành vi gây lãng phí ngân sách và tài sản nhà nước theo các quy định của pháp luật.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về THTK, CLP, thủ trưởng các đơn vị phải kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân về hành chính và công vụ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mình đối với các sai phạm tại đơn vị; trường hợp nghiêm trọng, vượt thẩm quyền phải báo

cáo Lãnh đạo Bộ để kịp thời xử lý. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo đúng người, đúng mức độ vi phạm, đồng thời phải được thông báo công khai. Đối với cá nhân, tập thể có thành tích cần được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

IV. Các chỉ tiêu THPT, CLP năm 2020 và giải pháp thực hiện

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước

- Chỉ tiêu:

+ Trong năm 2020, phấn đấu 100% các đơn vị thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

+ 100% các đơn vị được kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính cấp trên, thanh tra Bộ và Kiểm toán nhà nước bảo đảm thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Giải pháp:

Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT theo chức năng của mình chủ động triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Tập huấn, hướng dẫn trong đơn vị trong việc quản lý sử dụng ngân sách nhà nước có hiệu quả, tiết kiệm; thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách quản lý thu, chi tài chính và kiến nghị của cơ quan chức năng đối với công tác quản lý tài chính, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện, các chế độ tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành.

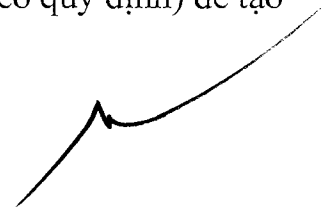
+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật từ khâu lập, phân bổ và chấp hành dự toán ngân sách; xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đúng quy định về lập và giao dự toán ngân sách; không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả; hạn chế bổ sung kinh phí ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, trừ những trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

+ Công tác quyết toán bảo đảm đúng thời gian, thẩm quyền phân cấp, đúng chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

b) Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoán chi hành chính

- Chỉ tiêu:



+ Trong năm 2020, Bộ GDĐT thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 để tạo nguồn cải cách tiền lương.

+ Trong năm 2020, phấn đấu tiết kiệm ít nhất 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, công tác phí, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm;

+ Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; tiết kiệm ít nhất 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Giải pháp:

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ GDĐT quán triệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi thường xuyên sau đây:

+ Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo số giao của Bộ GDĐT tại Quyết định giao dự toán đầu năm 2020 để thực hiện cải cách tiền lương nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, tiến độ hoạt động của đơn vị.

+ Xây dựng, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đúng quy định của pháp luật và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

+ Khuyến khích các sáng kiến, giải pháp sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sạch, nhiên liệu, sách báo tạp chí... tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí thông qua việc nâng cao ý thức tiết kiệm của toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị, nâng cao hiểu biết và ý thức tiết kiệm, phát động phong trào thi đua thực hành tiết kiệm và có chế độ khen thưởng kịp thời. Cụ thể:

(i) Đối với điện thoại của cơ quan, đơn vị: Chỉ phục vụ cho việc công, phục vụ cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị; Không sử dụng điện thoại của cơ quan, đơn vị vào các mục đích riêng của cá nhân; Khoán kinh phí điện thoại theo từng đầu số.

(ii) Đối với văn phòng phẩm: Đẩy mạnh việc ứng dụng tin học hóa trong quản lý và hành chính. Hạn chế việc sao lục các loại văn bản đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử và hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước; sử dụng triệt để hai mặt giấy.

(iii) Đối với sử dụng điện: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng, khi hết giờ làm việc. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý; chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết.

(iv) Đối với sử dụng nhiên liệu cho xe ô tô: Việc sử dụng xe ô tô đảm bảo định mức, tiêu chuẩn quy định, thanh toán chi phí tiêu hao nhiên liệu phải đúng, đủ định mức theo quy định Quy chế, quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường sử dụng xe ô tô chung khi đi công tác.

+ Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm: Giao Thanh tra Bộ làm đầu mối, tham mưu cho lãnh đạo Bộ thực hiện lồng ghép các cuộc kiểm tra,

công tác để bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Tùy theo điều kiện và tính chất nhiệm vụ, các đơn vị thực hiện chế độ khoán công tác phí cho phù hợp và quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi phí tiếp khách phải bảo đảm đúng chế độ quy định và trên cơ sở tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hạn chế các hội nghị, hội thảo, họp không thực sự cần thiết; lồng ghép các công việc cần xử lý trong hoạt động hội nghị, hội thảo, họp; cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, bảo đảm tiết kiệm hiệu quả.

+ Rà soát, lồng ghép kinh phí đoàn ra, đoàn vào để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ thực hiện các đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác song phương, đa phương, các hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động nghiên cứu khảo sát theo chuyên đề trọng tâm hàng năm của Bộ GDĐT.

c) Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không dàn trải và chỉ phân bổ cho những nhiệm vụ trong kế hoạch, khung kế hoạch đã thống nhất; Ưu tiên, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao để triển khai các nội dung KH&CN phục vụ phát triển ngành và lĩnh vực trong các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ, đề tài theo lộ trình cắt giảm các khoản kinh phí chi hoạt động quản lý; Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng và công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ theo quy định. Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp kết thúc năm 2020;

- Chỉ tiêu:

+ Triệt để tiết kiệm kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển từ bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

- Giải pháp:

+ Các đơn vị quản lý theo chức năng được giao tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ do nhà nước đầu tư (các nhiệm vụ đã hoàn thành và các nhiệm vụ đang thực hiện); ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát trùng lặp.

+ Lựa chọn để thành lập Hội đồng tư vấn đúng chuyên môn và trách nhiệm cao để bảo đảm lựa chọn các nhiệm vụ khả thi, có khả năng ứng dụng cao, không trùng lặp.

+ Theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết ứng dụng các kết quả đầu ra của các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề xuất đặt hàng, bảo đảm hiệu quả sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

+ Hạn chế tối đa thẩm định và phê duyệt nội dung chi đoàn ra đối với các đề tài nghiên cứu trong nước (nội dung chi đoàn ra được thực hiện thông qua việc lồng ghép với các hoạt động hợp tác quốc tế khác hoặc thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư, Chương trình hợp tác song phương, đa phương, tìm kiếm và giải mã công nghệ).

d) Tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

- Chỉ tiêu:

+ Tiếp tục triển khai hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ hoàn thành việc phê duyệt phương án tự chủ; phấn đấu giảm tối thiểu 2,5% đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm mạnh về đầu mỗi, tối thiểu giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập, giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015, cơ bản chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ những đơn vị đã bảo đảm tự chủ tài chính). Phấn đấu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

+ Nghiên cứu, đề xuất phương án để thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công: tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ sự nghiệp công.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước

a) Trong phân bổ vốn đầu tư công

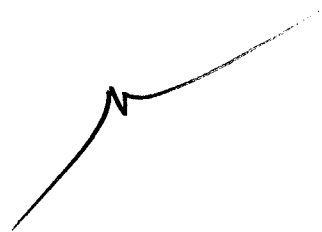
- Chỉ tiêu: Có quy định cụ thể về tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công theo từng loại nguồn vốn trong nước và vốn nước ngoài, theo thứ tự ưu tiên, đảm bảo:

+ Phù hợp với Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 giai đoạn năm 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch, không vượt quá mức trần kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo.

+ Phù hợp với tiến độ, khả năng thực hiện và giải ngân trong năm 2020.

+ Bảo đảm theo thứ tự ưu tiên theo quy định của Chính phủ và tình hình thực tế thực hiện đầu tư công của Bộ Giáo dục và Đào tạo. .

- Giải pháp:



Các đơn vị được giao chức năng quản lý phân bổ vốn đầu tư công có trách nhiệm:

+ Rà soát tình hình phân bổ và giải ngân vốn các dự án đã và đang triển khai thi công. Trong quá trình thực hiện phải báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo đúng quy định tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

+ Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước cho các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã có đầy đủ thủ tục theo quy định, bảo đảm bố trí đủ vốn để thanh toán 50 % tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán và 30 % số vốn ứng trước nguồn ngân sách nhà nước chưa thu hồi giai đoạn 2016 - 2020; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm thời gian theo quy định; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2019, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường;

+ Thường xuyên kiểm tra quá trình thực hiện các dự án tại các Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án để đảm bảo không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Quán triệt Thủ trưởng các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; Chỉ thị số 07-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng cơ bản, các quy định trong Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; chủ động rà soát danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch hàng năm, thực hiện đình hoãn hoặc giãn tiến độ các dự án không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, qua đó điều chuyển vốn cho các dự án có điều kiện hoàn thành để sớm phát huy hiệu quả.

b) Trong thanh, quyết toán vốn đầu tư

- Chỉ tiêu:

+ Thực hiện tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả.

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước.

+ 100% các dự án chấp hành đúng, đầy đủ các quy định Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán

vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 sửa đổi một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC .

+ Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công.

- Giải pháp đối với đơn vị quản lý:

+ Chỉ đạo và quán triệt các đơn vị liên quan đến công tác tạm ứng, nghiệm thu thanh quyết toán thực hiện việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư các dự án kịp thời, đúng quy định để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Không để việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư chậm trễ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

+ Tập trung vào nhiệm vụ quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành.

+ Trình cấp có thẩm quyền đề nghị bố trí đủ vốn để thực hiện và hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, đất dịch vụ và các dự án xây dựng hạ tầng và các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đang triển khai tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

+ Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm trong thi công, xây dựng công trình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng; công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, đảm bảo các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; kiện toàn, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng; đảm bảo công tác giám sát của chủ đầu tư, tư vấn giám sát được chặt chẽ, thường xuyên; quản lý chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm chế tạo sẵn tại các công trình đảm bảo chất lượng, đúng phẩm cấp; tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thi công xây dựng; không buông lỏng việc lập các hồ sơ tài liệu về chất lượng, kiểm định, thí nghiệm.

+ Quán triệt về trách nhiệm của các chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

+ Tiếp tục rà soát các dự án kéo dài nhiều năm để có hướng xử lý dứt điểm. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

+ Thực hiện kịp thời việc theo dõi hợp đồng và thực hiện đúng về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới theo đúng nội dung cam kết trong hợp đồng.

+ Thành lập bộ phận chuyên môn để kiểm tra, theo dõi đánh giá hoạt động của các Ban quản lý dự án trong công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Kịp thời phát hiện và báo cáo, kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công đã được phê duyệt.

c) Trong công tác đấu thầu

- Chỉ tiêu:

+ Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu, đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, gây lãng phí, thất thoát.

+ Tổ chức đấu thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHDT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết việc lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Giải pháp:

+ Thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu thường xuyên nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu; thực hiện nghiêm Chi thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 về việc sử dụng vật tư, hàng hóa trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước.

+ Tập huấn nâng cao trình độ cho các đơn vị về công tác đấu thầu.

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài sản công

a) Đối với đất đai, trụ sở làm việc

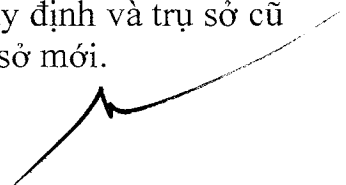
- Chỉ tiêu:

+ Đất đai, trụ sở làm việc giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

+ Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

- Giải pháp:



+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả diện tích làm việc và diện tích các bộ phận phục vụ, phụ trợ, công cộng, kỹ thuật ngay từ khâu lập, phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc.

+ Đối với việc phê duyệt phương án sắp xếp lại nhà, đất, phương án di dời của Bộ GDĐT: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

b) Đối với mua sắm tài sản công

- Chỉ tiêu:

+ Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán xe công; tổ chức sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức đúng quy định; cố gắng phấn đấu đến năm 2020 giảm khoảng 30% - 50% số lượng xe ô tô công trang bị cho Bộ GDĐT theo Chi thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

+ Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

+ Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

- Giải pháp:

+ Xây dựng tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

+ Thực hiện mua sắm, trang bị tài sản (máy móc, thiết bị phổ biến) cho các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết

định số 50/2017/QĐ-TTg và các quy định tại Luật Đấu thầu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

+ Thực hiện việc sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; thực hiện bán, thanh lý đối với xe ô tô hư hỏng, không sử dụng được.

+ Xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Xây dựng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

- Chỉ tiêu:

+ Các doanh nghiệp nhà nước phấn đấu thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó thực hiện tiết giảm chi phí quản lý gồm chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng;

+ Tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật

- Giải pháp:

+ Thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

+ Đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Tiếp tục thực hiện công tác giám sát tài chính doanh nghiệp định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp hàng năm.

5. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Chỉ tiêu:

+ Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

- Giải pháp:

+ Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và đổi mới cơ chế hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

+ Nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả trong quản lý và sử dụng quỹ.

6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Chỉ tiêu:

+ Năm 2020, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017, đảm bảo đến năm 2021 giảm 10% biên chế so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015.

+ Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính của nhà nước, đổi mới đơn vị sự nghiệp công và cải cách tiền lương gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế; sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành, không bổ sung các loại phụ cấp mới theo nghề.

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn theo hướng giảm đầu mối, giảm cơ bản số lượng đầu mối trực thuộc; không thành lập tổ chức mới, không thành lập phòng trong vụ, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định; giảm tối đa các ban quản lý dự án; giám và không thành lập mới các tổ chức trung gian.

+ Tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị.

- Giải pháp:

+ Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

+ Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

+ Hoàn thành việc xác định vị trí việc làm công chức thuộc Bộ, vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ GDĐT để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước.

+ Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này.

+ Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ; rà soát, đánh giá, phân loại để xác định những tổ chức khoa học và công nghệ công lập đủ điều kiện chuyển đổi thành công ty cổ phần; hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ công lập nâng cao năng lực tự chủ, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ để chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

+ Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2020 và đến năm 2021.

+ Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP.

+ Tổ chức thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế, thực hiện chế độ, chính sách nghỉ hưu đúng tuổi đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ GDĐT.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; quản lý chặt chẽ thời giờ lao động; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị.

+ Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình hành động, Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác.

+ Rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ để có kế hoạch sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với biên chế tinh gọn và hiệu quả, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp thực hiện.

+ Thực hiện phân công, phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc Bộ, với các địa phương, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ GDĐT có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể, quần chúng phổ biến nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị về

thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Đảng, Nhà nước và Chương trình THPTK, CLP của Bộ GDĐT đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai Chương trình THPTK, CLP năm 2020 của Bộ GDĐT và thực hiện sáng tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị; khuyến khích mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THPTK, CLP.

3. Thanh tra Bộ phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và Văn phòng Bộ kiểm tra việc thực hiện Chương trình này và lồng ghép kế hoạch kiểm tra gắn với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ thường xuyên được giao./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Ngọc Thương